UBND PHƯỜNG NHỊ CHIỂU **PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/QĐ-UBND	*Nhị Chiểu, ngày 08 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai danh sách chi trả Người có công năm 2026 của Phòng Văn hóa – Xã hội phường Nhị Chiểu

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 51/QĐ-SNV ngày 23/12/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 Kinh phí thực hiện chính sách chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Bộ phận chuyên môn phòng Văn hóa –Xã hội phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai danh sách chi trả Người có công năm 2026 của phòng Văn hóa – Xã hội phường Nhị Chiểu.

(biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận chuyên môn phòng Văn hóa – Xã hội phường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND phường;
- Lưu: VT.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI
P. NHỊ CHIỂU - T.P HẢI PHÒNG

Hoàng Thị Lê

Đơn vị: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nhị Chiểu

Mã QHNS: 1144840

DANH SÁCH CHI TRẢ TRỢ CẤP NGƯỜI CÓ CÔNG

Năm 2026

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số sổ lĩnh tiền	Tỷ lệ TT	Ghi chú
TB suy giảm KNLĐ từ 21-60%					
1	Thân Văn Tuân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	47113	56	
2	Dương Văn Bớp	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15765	55	
3	Nguyễn Huy Cường	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15784	30	
4	Phạm Ngọc Hiếu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	20476	21	
5	Phạm Văn Khiêu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	21084	21	
6	Lê Hồng Nguyên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15948	44	
7	Lê Quang Thoán	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16042	31	
8	Nguyễn Văn Cơi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15773	35	
9	Lê Văn Kính	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15891	51	
10	Lê Văn Hoạ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	20619	46	
11	Lê Xuân Sát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53350	31	
12	Triệu Mạnh Cường	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15786	21	
13	Trần Đức Sung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16007	21	
14	Ngô Văn Lịch	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15909	22	

15	Nguyễn Văn Nhiên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	51210	22	
16	Nguyễn Văn Bát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15749	23	
17	Nguyễn Đức Minh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15931	21	
18	Trần Đức Hiệp	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15859	21	
19	Nguyễn Văn Hoàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15864	21	
20	Đỗ Văn Vỹ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16085	21	
21	Nguyễn Văn Đức	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15742	21	
22	Nguyễn Văn Liu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15905	21	
23	Nguyễn Văn Sơn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15992	21	
24	Trần Đức Thiết	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16040	21	
25	Lê Minh Chiển	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	18947	31	
26	Triệu Ngọc Cương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	18581	23	
27	Lê Văn An	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	17940	21	
28	Nguyễn Minh Vũ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	36288	23	
29	Lê Văn Tâm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	50717	28	
30	Lê Văn Mốc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15923	27	
31	Trần Văn Minh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15929	26	
32	Hoàng Công Tranh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16060	31	
33	Đinh Thanh Bính	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52399	42	
34	Nguyễn Văn Hin	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	51318	41	

35	Lê Văn Thức	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52162	51	
36	Trần Xuân Trường	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52348	34	
37	Hoàng Hữu Giang	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45949	46	
38	Nguyễn Văn Tống	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	24404	41	
39	Nguyễn Minh Nghĩa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	22610	32	
40	Bùi Thanh Phương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15964	31	
41	Vũ Huy Đát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52788	45	
42	Vũ Văn Cắc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15775	42	
43	Nguyễn Ngọc Cánh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53027	22	
44	Phạm Hồng Hưng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46794	28	
45	Nguyễn Tố Bảo	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	18140	21	
46	Vũ Hồng Điều	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	17709	25	
47	Đinh Hồng Hợi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	20274	21	
48	Nguyễn Văn Thông	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	24561	31	
49	Nguyễn Văn Nhĩ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15960	21	
50	Nguyễn Quảng Đương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15726	25	
51	Nguyễn Văn Hè	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15856	21	
52	Mạc Quang Huấn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15867	21	
53	Nguyễn Văn Nhung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52789	21	
54	Nguyễn Minh Ất	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52909	31	

55	Cao Xuân Nhỡ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	51446	28	
56	Vũ Văn Muôn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15932	21	
57	Nguyễn Văn Thực	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16044	21	
58	Nguyễn Mạnh Thanh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16034	21	
59	Đinh Thanh Bính	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	18459	31	
60	Trương Văn Phượng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15973	45	
61	Trương Công Huynh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15873	41	
62	Bùi Đình Phi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15967	31	
63	Vũ Văn Khuyếch	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15882	31	
64	Lưu Đức Biên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15764	35	
65	Vũ Đức Ngưỡng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15945	30	
66	Nguyễn Văn Tiến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16049	38	
67	Phạm Văn Kiểm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15884	31	
68	Nguyễn Đức Hiền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	20402	47	
69	Nguyễn Đình Chuyền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	19191	58	
70	Phạm Văn Nước	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	44927	21	
71	Trần Phùng Quán	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15977	25	
72	Bùi Đức Hạnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	20068	21	
73	Phạm Văn Nhuận	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	50194	26	
74	Vũ Văn Nhớn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	51205	22	

75	Trần Duy Diện	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52571	21	
76	Vũ Đức Khoa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52400	21	
77	Bùi Đức Trung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52401	21	
78	Phạm Hồng Tý	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52658	23	
79	Nguyễn Quốc Ái	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15720	22	
80	Nguyễn Mạnh Hà	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15836	21	
81	Đặng Huy Thành	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16020	21	
82	Vũ Đức The	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16036	21	
83	Phạm Văn Thuận	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16045	21	
84	Phạm Văn Độ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	17567	21	
85	Phạm Văn Huấn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15869	24	
86	Ngô Văn Thạo	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	24801	25	
87	Phạm Văn Thinh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	25326	31	
88	Hà Văn Kiền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	21269	30	
89	Phạm Văn Ngung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	22669	31	
90	Đào Văn Giang	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	19762	22	
91	Lê Ngọc Gióng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	19785	31	
92	Nguyễn Minh Giáp	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	19725	30	
93	Vũ Tuấn Hành	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	19937	25	
94	Trần Xuân Khương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	20938	24	

95	Lãnh Văn Khoa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	21129	21	
96	Nguyễn Văn Phương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	23095	24	
97	Đào Văn Sáng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	23680	31	
98	Vũ Tuấn Trưng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	26057	21	
99	Cao Thanh Diệp	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45539	21	
100	Vũ Ngọc Cường	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15787	51	
101	Nguyễn Văn Sửu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16000	45	
102	Trần Khắc Vượng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16079	31	
103	Trần Trung Tiến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35402	38	
104	Bùi Thế Kiềm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52349	33	
105	Cao Văn Thế	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52102	21	
106	Nguyễn Văn Nhận	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	22824	21	
107	Nguyễn Ngọc Lăng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	21363	21	
108	Trần Đức Tiếp	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	25689	23	
109	Cao Xuân Ngọc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15941	21	
110	Trần Văn Hồng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15850	21	
111	Cao Minh Động	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52101	21	
112	Bùi Văn Nghĩa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15944	21	
113	Nguyễn Hữu Hằng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	19840	24	
114	Bùi Văn Hải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15838	25	

115	Đặng Xuân Phin	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	23224	41	
116	Thân Văn Trình	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16058	32	
117	Thân Văn Toàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	50929	31	
118	Vũ Văn Bổ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	51043	22	
119	Thân Văn Soi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52099	25	
120	Đặng Văn Sơn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52843	29	
121	Trần Văn Lành	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15894	31	
122	Phạm Văn Khoá	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15880	31	
TB suy giảm KNLĐ từ 61-80%					
1	Nguyễn Văn Sừng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15999	61	
2	Lê Văn Hàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	19924	61	
3	Lê Văn Hoành	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	40670	65	
4	Nguyễn Văn Lộc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15899	68	
5	Đào Quang Xuế	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16090	61	
6	Phạm Văn Tuấn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16067	78	
7	Phạm Đại Hải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	20009	61	
8	Phạm Minh Dương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15814	61	
9	Đặng Văn Thắng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	16026	68	
10	Thân Văn Đông	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15724	65	
TB suy giảm KNLĐ từ 81% trở lên có VT ĐB nặng					

1	Nguyễn Quốc Trị	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15718	81	
BB suy giảm KNLĐ từ 41-50%					
1	Phạm Thế Phương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	63	41	
2	Triệu Quang Chính	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	1728	41	
3	Phạm Văn Nghĩa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	65	42	
4	Nguyễn Văn Ương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	67	41	
BB suy giảm KNLĐ từ 51-60%					
1	Lê Đình Kha	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	1729	51	
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%					
1	Lê Minh Triển	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27844	61	
2	Lê Minh Sân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27873	61	
3	Trần Thị Thắng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27899	61	
4	Lê Văn Khương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27951	61	
5	Lê Văn Nghịch	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27965	61	
6	Nguyễn Danh Tường	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27811	61	
7	Trần Quang Chính	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27822	61	
8	Lê Hoài Ninh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27830	61	
9	Nguyễn Xuân Nhắn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27898	61	
10	Lê Việt Phương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27915	61	
11	Trần Văn Xuyến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27931	61	

12	Đinh Văn Bính	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27938	61	
13	Nguyễn Văn Diện	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27966	61	
14	Lê Văn Choáng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27993	61	
15	Phan Xuân Lộc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27820	61	
16	Trần Trí Thanh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27859	61	
17	Lê Đức Tài	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27913	61	
18	Ngô Thị Sơn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27981	61	
19	Phạm Hồng Huấn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27779	65	
20	Nguyễn Duy Hanh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27936	61	
21	Lê Xuân Đài	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27987	61	
22	Trần Hữu Hưởng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	28017	61	
23	Phan Văn Đặng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27875	61	
24	Triệu Ngọc Cương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27878	61	
25	Nguyễn Trọng Đạo	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27883	61	
26	Nguyễn Xuân Đĩnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27894	61	
27	Lê Văn Thức	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27942	61	
28	Lê Hoài Sơn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27969	61	
29	Lê Văn Hát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27979	61	
30	Đào Công Hồng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27948	61	
31	Vũ Huy Đan	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27953	61	

32	Vũ Trọng Khang	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27911	61	
33	Vũ Văn Minh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27933	61	
34	Nguyễn Văn Truyện	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	28003	61	
35	Nguyễn Minh Ất	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27944	61	
36	Hoàng Cao Khải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27885	61	
37	Nguyễn Ngọc Cánh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27796	62	
38	Vũ Hồng Điều	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27764	70	
39	Nguyễn Thanh Xuân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27907	61	
40	Phạm Văn Ruỵ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27910	61	
41	Trần Văn Bình	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27912	61	
42	Trương Ngọc Thọ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27761	70	
43	Đào Văn Giang	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27777	65	
44	Nguyễn Minh Tâm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27791	62	
45	Đào Quang Khải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27832	61	
46	Bùi Thân Mến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27881	61	
47	Lãnh Văn Khoa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27768	68	
48	Vũ Đức Khoa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27853	61	
49	Phạm Văn Sang	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27887	61	
50	Trần Duy Thịnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27889	61	
51	Bùi Thị Dậu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27890	61	

52	Bùi Đức Trung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27766	70	
53	Lê Văn Quang	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27807	61	
54	Bùi Đức Hạnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27833	61	
55	Trần Khắc Tân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27896	61	
56	Bùi Vinh Mậu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27906	61	
57	Vũ Xuân Ngải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27955	61	
58	Phùng Văn Ninh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27782	64	
59	Trần Trung Tiến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27792	62	
60	Đào Thượng Chưởng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27798	62	
61	Vũ Văn Bổ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	28018	61	
62	Vũ Xảo	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27852	61	
63	Thân Văn Toàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27867	61	
64	Thân Văn Xung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27922	61	
65	Lương Văn Sơn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27930	61	
66	Nguyễn Văn Tưởng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	28001	61	
67	Vũ Văn Nhỡ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27856	61	
68	Kim Thị Lượm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27862	61	
69	Hoàng Văn Viễn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27977	61	
70	Phạm Văn Thía	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27780	65	
BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%					

1	Dương Hồng Thái	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27190	71	
2	Nguyễn Văn Hin	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27851	79	
3	Phạm Văn Hiếu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27919	75	
4	Nguyễn Văn Nhung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27198	71	
5	Trần Nam Trung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27178	74	
6	Vũ Văn Nhớn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27886	75	
7	Bùi Văn Hồng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27199	71	
BB suy giảm KNLĐ từ 81-90%					
1	Văn Hữu Khải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27187	83	
TB B suy giảm KNLĐ từ 21-60%					
1	Phan Văn Trọng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	14701	41	
2	Nguyễn Văn Thấm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	14699	31	
3	Lê Minh Sân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52108	25	
4	Nguyễn Thanh Xuân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	51451	41	
5	Trương Văn Thăng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	51452	27	
6	Trần Văn Đông	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	14713	25	
7	Phạm Văn Thanh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	14715	25	
8	Hoàng Văn Ngọc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	14727	31	
9	Phạm Văn Nhất	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	14728	21	
Người phục vụ TB, TBB 81% trở lên ĐBN ở gia đình					

1	Phạm Thị Bắc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng		0	
Người phục vụ BB từ 81% trở lên ở gia đình					
1	Nguyễn Thị Xuân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng		0	
Tuất 1 liệt sỹ					
1	Bùi Anh Tuy	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	41414	0	
2	Lê Thị Bộc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11972	0	
3	Nguyễn Thị Côn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11980	0	
4	Nguyễn Thị Khì	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11985	0	
5	Triệu Thị Tiếp	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11988	0	
6	Nguyễn Thị Chụt	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11999	0	
7	Lê Thị Tế	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12000	0	
8	Trần Thị Đán	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12006	0	
9	Lê Thị Môn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12052	0	
10	Bùi Thị Hải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12053	0	
11	Vũ Thị Nhuần	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11968	0	
12	Nguyễn Văn Thử	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11976	0	
13	Lê Thị Lá	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11987	0	
14	Trần Thị Sính	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12039	0	
15	Phạm Thị Cửa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12048	0	
16	Lê Thị Bám	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11974	0	

17	Phùng Thị Tốn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11981	0	
18	Lê Thị Hải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11986	0	
19	Ngô Thị Teo	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11993	0	
20	Hà Thị Thuật	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11996	0	
21	Lê Thị Va	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12003	0	
22	Nguyễn Thị Xuyến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12005	0	
23	Ngô Thị Chải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12042	0	
24	Nguyễn Thị Sơ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12049	0	
25	Diệp Thị Thơm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12050	0	
26	Ngô Thị Quả	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12054	0	
27	Đào Thị Mũn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11979	0	
28	Lê Văn Dựng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11990	0	
29	Trần Thị Hót	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11995	0	
30	Nguyễn Thị Khả	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12045	0	
31	Nguyễn Văn Thường	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53817	0	
32	Nguyễn Thị Thuỷ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12397	0	
33	Nguyễn Thị Sàng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12396	0	
34	Mạc Thị Nhậm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12384	0	
35	Đinh Thị Thành	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12390	0	
36	Vũ Thị Thậm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12294	0	

37	Nguyễn Thị Xuân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12302	0	
38	Nguyễn Thị Năm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12309	0	
39	Vũ Thị Miền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12319	0	
40	Vũ Thị Đoàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12293	0	
41	Trần Thị Nghi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12307	0	
42	Nguyễn Thị Xuệ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12310	0	
43	Nguyễn Thị Thơm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12316	0	
44	Trương Thị Răm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12317	0	
45	Phạm Văn Nghi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12297	0	
46	Trần Thị Hịnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12301	0	
47	Phạm Thị Phất	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12303	0	
48	Trần Thị Tẫn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12320	0	
49	Trần Thị Mừng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12292	0	
50	Bùi Thị Suốt	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12300	0	
51	Nguyễn Thị Tài	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33874	0	
52	Nguyễn Văn Thảo	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33875	0	
53	Đinh Thị Cài	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12627	0	
54	Cao Thị Diễn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12638	0	
55	Bùi Thị Nhiên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12640	0	
56	Thân Thị Quầy	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12629	0	

57	Cao Văn Nhĩnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12632	0	
58	Lương Thị Đãi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12634	0	
59	Bùi Văn Y	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12630	0	
60	Thân Văn Diễn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12639	0	
Tuất 1 liệt sỹ hưởng ĐXND					
1	Trần Thị Lương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12315	0	
Tuất vợ (chồng) lấy chồng (vợ) khác					
1	Triệu Thị Tới	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53967	0	
2	Cao Thị Ngát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	39213	0	
3	Nguyễn Thị Thu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12001	0	
4	Đinh Thị Hiêng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	11997	0	
5	Dương Thị An	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35002	0	
6	Trần Thị Hiền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	36145	0	
7	Ngô Thị Thân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34517	0	
8	Trương Thị Đát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12388	0	
9	Nguyễn Thị Bắc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	12391	0	
10	Nguyễn Thị Nhàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	44579	0	
11	Vũ Thị Toản	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	48947	0	
12	Vũ Thị Sửu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	43264	0	
13	Nguyễn Thị Đơn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45154	0	

14	Nguyễn Thị Toàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35924	0	
15	Nguyễn Thị Kiền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	41515	0	
16	Nguyễn Thị Vốn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34128	0	
Tuất TB, TB B từ 61% trở lên hưởng ĐXCB					
1	Cao Thị HUYEN	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15107	0	
2	Nguyễn Thị Thuấn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	49160	0	
3	Lê Thị Vân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52727	0	
4	Trần Thế Mạnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52728	0	
5	Ngô Thị Kim Sơn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52404	0	
6	Bùi Thị Khích	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35708	0	
7	Vũ Thị Bé	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33956	0	
8	Phạm Thị Nội	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15117	0	
9	Phạm Thị Liệu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46288	0	
10	Phùng Thị Mai	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15605	0	
11	Vũ Thị Ái	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	27046	0	
Tuất BB từ 61% trở lên hưởng ĐXCB					
1	Nguyễn Thị Ba	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53966	0	
2	Trần Thị Thượng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	44609	0	
3	Bùi Thị Liên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45950	0	
4	Nguyễn Thị Tuyết	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46215	0	

5	Phạm Thị Muôi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	41083	0	
6	Nguyễn Thị Mạo	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52504	0	
7	Lê Thị Vân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34088	0	
8	Nguyễn Thị Phòng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	39202	0	
9	Đinh Thị Dung	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46831	0	
10	Vũ Thị Lợi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	49082	0	
11	Nguyễn Thị Năm	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	49350	0	
12	Nguyễn Thị Tuyết	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	48948	0	
13	Nguyễn Thị Xinh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	40802	0	
14	Trần Thị Nguyên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52406	0	
15	Vũ Thị Lảnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46834	0	
16	Mạc Thị Tú	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	42860	0	
17	Nguyễn Thị Tiến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	43052	0	
18	Nguyễn Thị Mười	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	40329	0	
19	Vũ Thị Duyên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33759	0	
20	Đào Thị Hòa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52959	0	
21	Đào Thị Ngoan	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	44475	0	
22	Tô Thị Biên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	49644	0	
23	Bùi Thị Hòe	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	49767	0	
24	Phạm Thị Chuân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	51039	0	

25	Phạm Thị Quynh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15410	0	
26	Bùi THị Ruýnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	15616	0	
27	Hoàng Thị Ấp	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46797	0	
28	Nguyễn Thu Hương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52405	0	
29	Nguyễn Thị Loan	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	42721	0	
30	Cao Thị Thúy	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53794	0	
Tuất CĐHH trên 61% hưởng ĐXCB					
1	Lê Thị Tỉnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	50320	0	
2	Nguyễn Thị Niên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46799	0	
Anh hùng LL VTND, anh hùng LĐ trong KC					
1	Lê Xuân Sênh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	6	0	
Bị mắc bệnh suy giảm KNLĐ từ 21% - 40%					
1	Lê Văn Hiển	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	47005	35	
2	Bùi Xuân Khoát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53965	35	
3	Hoàng Công Tranh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52955	35	
4	Trần Ngọc Dũng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53598	35	
5	Nguyễn Văn Thám	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45709	35	
6	Nguyễn Văn Hoàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52443	35	
7	Lê Văn Chức	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52906	35	
8	Nguyễn Văn Đức	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	52164	35	

9	Nguyễn Văn Xình	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45781	35	
10	Mạc Thanh Tùng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53372	35	
11	Bùi Thanh Hải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	49161	35	
12	Phạm Văn Hoan	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	50853	35	
13	Lưu Đức Biên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	49353	35	
14	Đào Duy Han	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46803	35	
15	Vũ Đức Ngưỡng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53815	35	
16	Bùi Văn Hải	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53543	35	
17	Đặng Xuân Phin	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53652	35	
Bị mắc bệnh suy giảm KNLĐ từ 41% - 60%					
1	Nguyễn Văn Sừng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	14164	41	
2	Lê Công Long	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	43248	41	
3	Nguyễn Đức Minh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33918	41	
4	Phạm Thế San	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33205	41	
5	Lê Hồng Nguyên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34388	41	
6	Nguyễn Duy Hanh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33919	41	
7	Lê Xuân Sát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	39958	41	
8	Ngô Xuân Điệu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	42862	41	
9	Nguyễn Hữu Đoàn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45105	41	
10	Nguyễn Quảng Đương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33050	41	

11	Vũ Huy Đát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33051	41	
12	Phan Thanh Luân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	43107	41	
13	Nguyễn Văn Tiến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	39976	41	
14	Nguyễn Đức Lợi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	41420	41	
15	Vũ Tuấn Hành	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35637	41	
16	Đặng Văn Thắng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	39970	41	
17	Nguyễn Đình Chuyền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	41459	41	
18	Đặng Huy Thành	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	41936	41	
19	Nguyễn Huy Hạnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	42641	41	
20	Nguyễn Đức Hiền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	41421	41	
21	Vũ Đức Hồng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	42107	41	
22	Thân Văn Đông	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45546	41	
23	Cao Xuân Ngọc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	45039	41	
24	Trần Xuân Hồng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35917	41	
25	Vũ Văn Bổ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	36029	41	
26	Phạm Văn Khoá	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34123	41	
27	Nguyễn Hải Sóng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	41513	41	
28	Bùi Xuân Yến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	44430	41	
Bị mắc bệnh suy giảm KNLĐ từ 61% - 80%					
1	Trần Huy Thống	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	38750	61	

2	Ngô Duy Đóng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	38780	61	
3	Trương Xuân Mát	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	38746	61	
4	Nguyễn Văn Tỵ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	38733	61	
5	Vũ Văn Mừng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34294	61	
6	Vũ Huy Tôn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	38744	61	
Con bị DDDT, SGKNLĐ từ 61% đến 80%					
1	Phạm Thị Yến	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	53600	0	
2	Ngô Thị Nhưng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3462	0	
3	Nguyễn Thị Thủy	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3038	0	
4	nguyễn Văn Kiên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3320	0	
5	Phạm Thị Nhiên	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34127	0	
6	Lê Thị Thoa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34389	0	
7	Nguyễn Thị Hương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3070	0	
8	Nguyễn Quảng Tưởng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3466	0	
9	Nguyễn Văn Chức	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3068	0	
10	Nguyễn Quang Tuấn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3069	0	
11	Vũ Tuấn Long	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3063	0	
12	Vũ Thanh Xuân	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3065	0	
13	Vũ Thị Hoa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34041	0	
14	Vũ Thị Hồng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34040	0	

15	Vũ Thị Huệ	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34126	0	
16	Trần Thị Hợi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35918	0	
17	Đỗ Thị Nguyệt	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3102	0	
18	Cao Văn May	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3104	0	
19	Trần Thị Phương	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	3103	0	
Con bị DDDT, SGKNLĐ từ 81% trở lên					
1	Vũ Thị Hoa	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	33951	0	
Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT					
1	Trịnh Đình Ái	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34845	0	
2	Ngô Duy Đóng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34844	0	
3	Trần Trọng Bằng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34846	0	
4	Phí Xuân Bằng	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35635	0	
5	Mạc Văn Hạnh	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34843	0	
6	Đỗ Xuân Đường	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34848	0	
Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT					
1	Cao Xuân Ngọc	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34830	0	
Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT					
1	Phạm Thế Sạo	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	35634	0	
2	Cao Xuâm Sách	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	34842	0	
Công an xuất ngũ từ 18 đến dưới 19 năm CT					

1	Phạm Văn Cường	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	36119	0	
2	Tống Văn Bản	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	36065	0	
QĐ 62 Có từ đủ 16 đến dưới 17 năm CT					
1	Trương Đức Nhiễu	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	40612	0	
Người HĐCM hoặc HĐKC bị địch bắt tù, đày					
1	Nguyễn Văn Biền	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	37022	0	
2	Vũ Viết Trình	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	37072	0	
3	Phạm Văn Nhẫn	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	37069	0	
4	Phạm Văn Thi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	37073	0	
5	Lương Văn Bùi	Phường Nhị Chiểu, Thành phố Hải Phòng	46805	0	